

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 28 tháng 09, 2026

Xem thêm



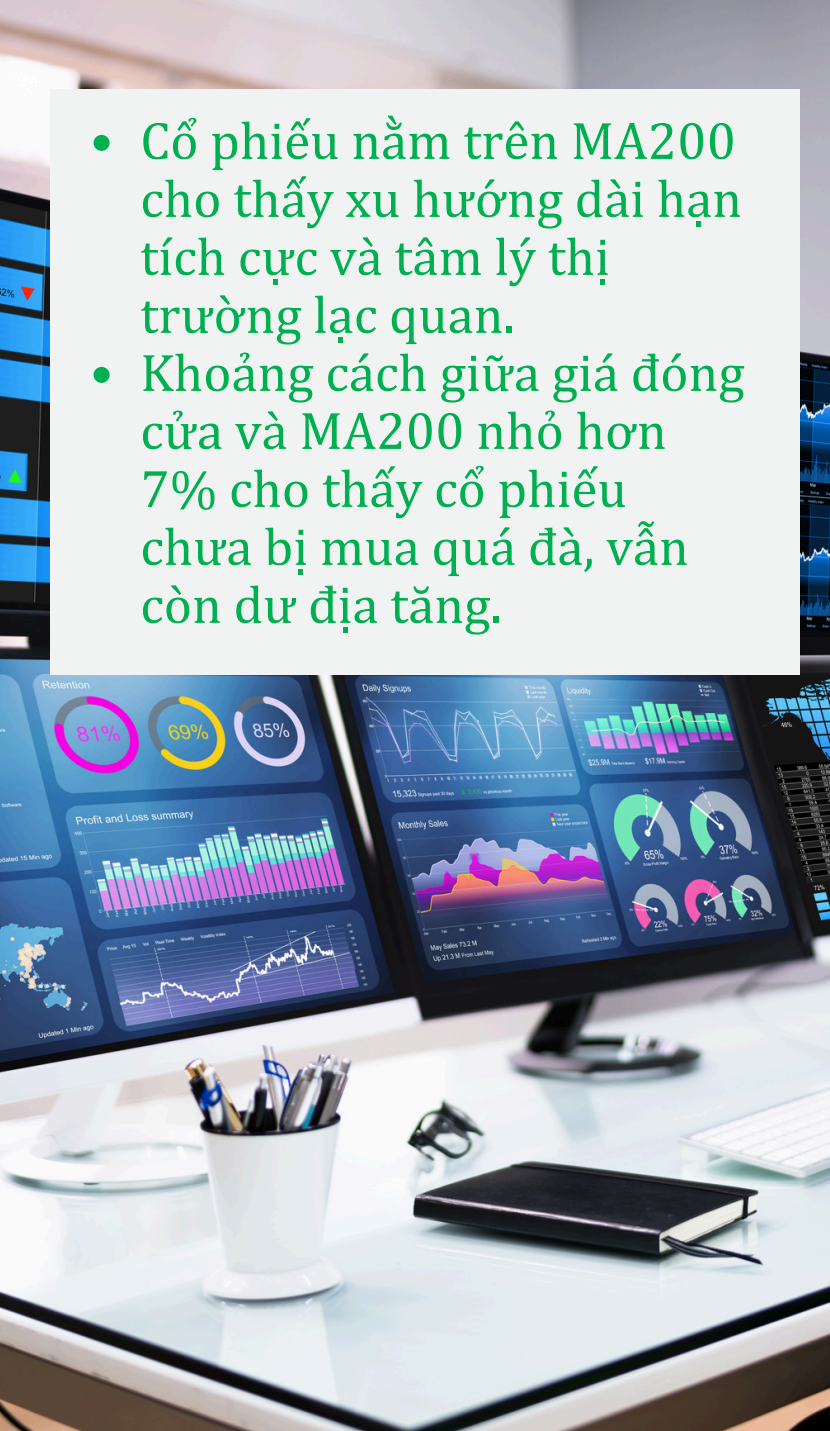
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	TAL	25/09/2026	23	963.100	165.003	5.84
2	LAS	25/09/2026	12.5	907.800	189.877	4.78
3	DRI	25/09/2026	15.1	2.802.800	857.727	3.27
4	PET	25/09/2026	48	1.752.500	565.347	3.1
5	HAH	25/09/2026	51.7	2.459.700	845.113	2.91
6	DPR	25/09/2026	37.9	631.000	245.313	2.57
7	VPB	25/09/2026	23	46.844.000	20.597.900	2.27
8	MST	25/09/2026	9.4	2.746.700	1.278.523	2.15
9	TDP	25/09/2026	27.3	585.200	274.467	2.13
10	DCL	25/09/2026	46.45	2.723.000	1.328.250	02.05
11	MSB	25/09/2026	14.05	13.499.400	6.680.690	02.02
12	NAB	25/09/2026	12.4	2.504.900	1.413.600	1.77
13	VPX	25/09/2026	25.45	1.484.600	860.973	1.72
14	TCB	25/09/2026	33.25	27.899.800	16.469.210	1.69
15	HHP	25/09/2026	17.7	1.970.600	1.210.113	1.63
16	MSR	25/09/2026	53.5	3.021.600	1.953.410	1.55
17	VGC	25/09/2026	42.75	559.500	360.887	1.55
18	FRT	25/09/2026	141.9	755.900	491.220	1.54
19	PVP	25/09/2026	20.5	1.408.100	926.750	1.52
20	NVB	25/09/2026	13.4	1.059.100	728.397	1.45
21	DSE	25/09/2026	21.75	766.500	544.350	1.41
22	VOS	25/09/2026	12.5	851.500	616.337	1.38
23	FCN	25/09/2026	10.75	692.500	524.060	1.32
24	VHM	25/09/2026	69.1	11.452.700	8.859.723	1.29
25	GEE	25/09/2026	73.9	2.012.600	1.595.187	1.26
26	VTP	25/09/2026	52.8	815.600	665.333	1.23
27	TPB	25/09/2026	14.6	8.775.900	7.527.380	1.17
28	NVL	25/09/2026	11.85	14.512.400	12.563.900	1.16
29	PVC	25/09/2026	11.8	788.900	681.773	1.16



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	25/09/2026	7.47	2.789.990	56.69	7.15	4.41
2	AAS	25/09/2026	9	1.219.740	61.56	8.72	3.23
3	ACB	25/09/2026	21.4	8.290.490	39.17	21.28	0.54
4	BVH	25/09/2026	68.8	916.890	57.09	68	1.17
5	DCL	25/09/2026	46.45	2.494.400	71.34	43.7	6.29
6	DGW	25/09/2026	44.5	1.742.400	54.48	42.21	5.43
7	FRT	25/09/2026	141.9	626.520	59.02	136.97	3.6
8	HDB	25/09/2026	27.8	12.689.240	58.3	26.62	4.44
9	HID	25/09/2026	5.14	1.551.380	65.55	4.87	5.57
10	LPB	25/09/2026	46.45	1.972.730	40.37	45.84	1.33
11	NAB	25/09/2026	12.4	1.795.960	64.53	11.91	4.14
12	SBT	25/09/2026	22.75	1.189.730	50.41	21.78	4.45
13	TCB	25/09/2026	33.25	16.752.710	58.75	32.29	2.97



Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	HHP	17.7	17.6	1.221.800
2	PET	48	47	951090

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	DCL	46.45	45.9	2.494.400
2	HAH	51.7	50.93	1.107.760
3	HTN	07.04	6.85	290770
4	VGC	42.75	42.4	431.310
5	VOS	12.5	12.45	1.066.060
6	VPB	23	22.56	29.008.140
7	VTO	10.95	10.9	272.350

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	BWE	40.25	40.85	30.760
2	CII	12.6	12.65	6.402.780
3	CMG	22.45	22.5	115.560
4	GCF	17.9	18.1	23.290
5	HKT	12.8	13	15.100
6	KBC	25.95	26	1.272.530
7	KOS	21	22.55	183.060
8	MBS	16.2	16.4	2.509.060
9	SHS	13.7	13.9	6.319.110
10	TCX	29.95	30	2.335.630
11	TSA	14.15	14.25	15.040
12	VDS	10.3	10.4	518.050
13	VGS	15.3	15.5	108.610
14	VIW	22.4	22.7	70.870
15	VND	14.35	14.5	10.982.490

Vượt đỉnh phá đáy

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	AGG	9.17	9.17	270.720
2	API	4.5	4.5	146.540
3	CII	12.6	12.15	6.402.780
4	CMG	22.45	22.2	115.560
5	DDB	8.3	8	99.570
6	DTA	3.2	3.2	12.840
7	DVM	3.9	3.9	205.630
8	HBC	3.4	3.4	476.230
9	HBS	3.7	03.06	19.590
10	HHV	9.11	9.11	1908340
11	IDJ	3.1	3.1	332.530
12	KBC	25.95	25.65	1.272.530
13	KOS	21	21	183060
14	MBS	16.2	14.95	2509060
15	NAG	6.1	6.1	134.130
16	PPC	8.73	8.7	69.130
17	SCR	3.99	3.99	691370
18	SHS	13.7	13	6319110
19	TCX	29.95	29.9	2.335.630
20	TDH	3.3	3	18770
21	TLH	3.44	3.33	113150
22	TMB	42.3	42.2	19640
23	TNH	6.4	6.4	187340
24	VDS	10.3	10.3	518050
25	VGS	15.3	15.1	108.610

Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu





Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BIG	5	4.9	709.040
2	EIB	16.7	16.67	4.691.930
3	GMD	77.4	76.92	719250
4	KHG	4.72	4.71	1.513.730

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DGC	35.95	35.39	726.050
2	GMD	77.4	76.7	719.250
3	MBB	19.9	19.89	12345750
4	VFS	10.1	10.08	521.950
5	VPL	79.7	78.94	1.295.500
6	VPX	25.45	25.25	921.980



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	VNM	59.8	60.49	2.328.620

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BID	35.75	35.79	4.361.410
2	VNM	59.8	60.63	2.328.620

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DPM	22.6	22.67	3.743.530
2	PVX	1.4	1.59	1.073.370
3	TIG	5.8	5.8	653820



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	25/09/2026	13.9	13.8	14.2	2.9	52,060
2	VTZ	25/09/2026	20.3	20	20.9	4.5	1,008,460
3	ODE	25/09/2026	45.5	45.1	47.2	4.66	20,280
4	MCP	25/09/2026	28.3	27	28.4	5.19	43,040
5	TCL	25/09/2026	29.2	28.7	30.35	5.75	7,460
6	VNR	25/09/2026	17.9	17.4	18.6	06.09	7,700
7	CHP	25/09/2026	26.3	25.8	26.85	07.06	10,960
8	ABI	25/09/2026	19	18.01	19.4	7.18	8,380
9	INN	25/09/2026	35.8	35	37.6	7.43	8,920
10	VNL	25/09/2026	18.85	18	19.35	7.5	14,560
11	NCT	25/09/2026	83.6	82.1	88.48	7.77	8,900
12	CQN	25/09/2026	29.8	29.1	31.4	7.9	60,340
13	VCP	25/09/2026	23.3	22.5	24.3	8	6,980
14	NTC	25/09/2026	130.4	125.6	136	8.28	6,820
15	VLB	25/09/2026	47.6	46.08	50	8.51	13,020
16	QTP	25/09/2026	10.9	10.8	11.8	9.26	77,140
17	VGP	25/09/2026	28.3	26	28.5	9.62	25,480
18	TIP	25/09/2026	16.15	15.45	16.94	9.64	25,480
19	NBB	25/09/2026	17.25	16.4	18	9.76	18,180
20	GDT	25/09/2026	15.85	15.3	16.8	9.8	11,100
21	PPT	25/09/2026	15.3	14.1	15.5	9.93	209,380



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009